

Chương 7. Các tổ chức thương mại quốc tế và sự hội nhập của Việt Nam



Phần 1

Khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA)



Hợp tác Kinh tế trong hợp tác ASEAN

- Kinh tế là một trong ba trụ cột của hợp tác ASEAN là (i) Chính trị-an ninh; (ii) Văn hóa-xã hội; (iii) Kinh tế. Kinh tế cũng là lĩnh vực đạt được mức độ hội nhập cao nhất trong ASEAN;
- Hợp tác kinh tế gồm: Thương mại hàng hóa (CEPT/ATIGA), Thương mại dịch vụ (AFAS) và Đầu tư (ACIA);
- Thương mại hàng hóa: hướng tới việc hàng hóa sẽ được lưu chuyển tự do (miễn thuế) trong khối ASEAN.



Economic Community

Nội dung:

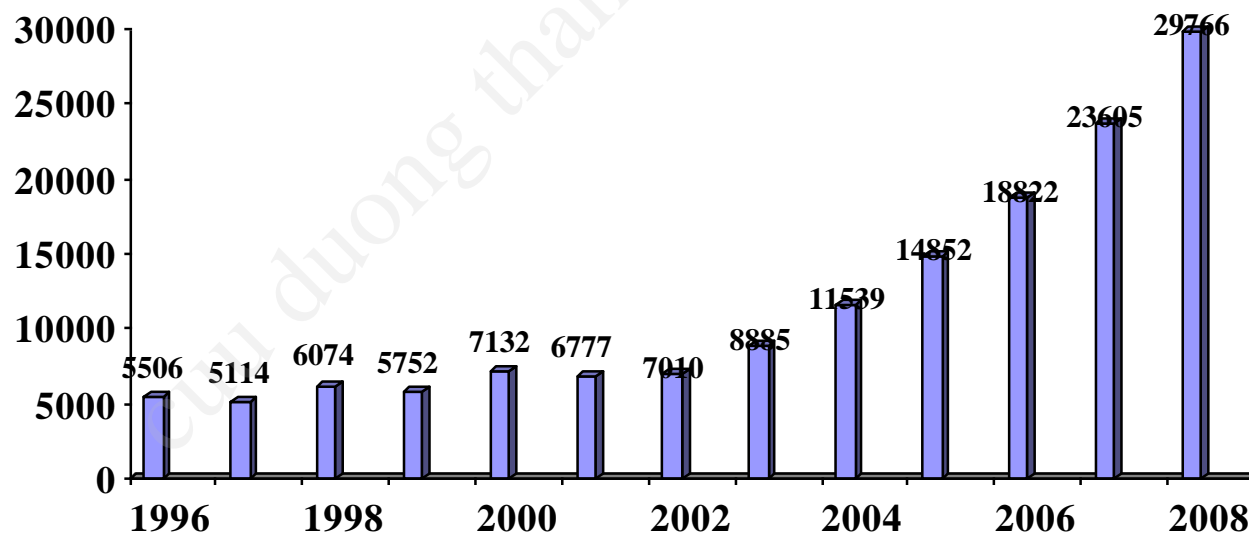
- Quan hệ thương mại Việt Nam - ASEAN
- Hiệp định thương mại hàng hóa ATIGA
- Hiệp định đầu tư ACIA
- Hiệp định dịch vụ AFAS



Quan hệ thương mại Việt Nam-ASEAN

Giá trị thương mại hai chiều Việt Nam - ASEAN

Triệu USD



Quan hệ thương mại Việt Nam-ASEAN

- ASEAN: Thị trường 600 triệu người tiêu dùng, tổng GDP trên 1300 tỷ đô la, là khu vực phát triển năng động nhất thế giới.
- ASEAN: là 1 trong 4 đối tác thương mại hàng đầu của Việt Nam.
 - 2008 xuất khẩu của ta sang ASEAN là 10,8 tỷ đô la
 - các thị trường lớn là Thái lan, Phi-líp-pin và Cam pu chia
 - Đã xuất khẩu hàng tiêu dùng, hàng công nghiệp
 - Tốc độ tăng xuất khẩu là 30,25% trong giai đoạn 2003-2008.

Quan hệ thương mại Việt Nam-ASEAN

- Việt Nam: Tốc độ tăng nhập khẩu từ ASEAN là 25,58% trong giai đoạn 2003-2008.
- ASEAN: ta liên tục nhập siêu, năm 2008 ta nhập siêu từ 9,5 tỷ đô la từ ASEAN
- CEPT/AFTA và ATIGA: là động lực chính làm tăng thương mại của ta với ASEAN.

Quan hệ thương mại Việt Nam-ASEAN

- ATIGA → AEC vào năm 2015: Tự do về thương mại hàng hóa, trở thành cầu nối với các đối tác thương mại lớn.
- Các nhà đầu tư chỉ cần đặt nhà máy sản xuất tại một nước, xuất khẩu sang toàn bộ ASEAN;
- Người tiêu dùng, nhà sản xuất được tiếp cận hàng hóa, dịch vụ với giá hợp lý;
- Cơ cấu hàng hóa của ASEAN: tạo ra sức ép cạnh tranh với các doanh nghiệp.

Giới thiệu về ATIGA

Kết cấu và nội dung chính của Hiệp định

- **Chương 1 Những quy định chung**
 - + Mục tiêu, toàn bộ các định nghĩa và các vấn đề áp dụng cho toàn bộ Hiệp định
 - + Ngoại lệ chung (General Exception)
 - + Nguyên tắc đối xử tối huệ quốc (MFN): Đối xử với hàng hóa từ tất cả các nước ASEAN giống nhau.

Giới thiệu về ATIGA

Kết cấu và nội dung chính của Hiệp định

- Chương 2 Tự do hóa thuế quan

- + Cam kết được tổng hợp từ CEPT/AFTA
- + Khác CEPT: Lộ trình thực hiện đưa ra tới năm 2015
- + ATIGA quy định rõ số dòng thuế được linh hoạt lùi thời hạn xóa bỏ thuế quan đến 2018 với CLMV
- + Cho phép tạm ngừng hoặc điều chỉnh cam kết thực hiện nghĩa vụ cắt giảm, xóa bỏ thuế quan

Giới thiệu về ATIGA

Kết cấu và nội dung chính của Hiệp định

- Chương 2 Tự do hóa thuế quan

- + ASEAN-6: Từ 01/01/2010 sẽ xóa bỏ thuế quan đối với phần lớn các mặt hàng, trừ nông sản chưa chế biến đưa về 0-5%.
- + CLMV: đưa thuế suất về 0-5% đối với các mặt hàng thuộc danh mục cắt giảm từ 01/01/2009. Từ 01/01/2015 sẽ đưa về 0%. Có linh hoạt với 7% dòng thuế được kéo dài tới 2018
- + Việt Nam: thuế suất đối với nông sản chưa chế biến sẽ giảm xuống 0% vào năm 2013
- + Danh mục loại trừ hoàn toàn: Xăng dầu và thuốc lá

Giới thiệu về ATIGA

Kết cấu và nội dung chính của Hiệp định

- Chương 3 Quy tắc xuất xứ

- + Hoàn tất bộ Quy tắc xuất xứ sửa đổi và các quy định về thủ tục cấp giấy chứng nhận xuất xứ (OCP) đưa vào ATIGA với các quy định linh hoạt hơn.

Giới thiệu về ATIGA

Kết cấu và nội dung chính của Hiệp định

- Chương 4 Các biện pháp phi thuế quan

- + Minh bạch hóa các biện pháp phi thuế quan (NTMs)
- + Dỡ bỏ NTBs phù hợp với các quy định của WTO về minh bạch, dễ dự đoán.
- + Dỡ bỏ NTBs theo ba gói:
 - + (i) nhóm 5 nước: Brunei, Indonesia, Malaysia, Singapore và Thailand xóa bỏ theo các năm 2008, 2009 và 2010.
 - + (ii) Philippines theo các năm 2010, 2011 và 2012
 - + (iii) nhóm CLMV là 2013, 2014 và 2015 có linh hoạt tới 2018

Cam kết thuế quan theo ATIGA

Các cam kết thuế quan cho tới nay

- **Đối với ASEAN, tới tháng 6 năm 2009:**
 - + Đưa vào cắt giảm thuế quan: 98,94% số dòng thuế
 - + Thuế suất đạt 0-5%: 97,15% số dòng thuế
 - + Thuế suất 0%: 69,96% số dòng thuế
 - + Thuế suất trung bình: 1,32% (tới tháng 7 năm 2009)

Cam kết thuế quan

Các cam kết thuế quan cho tới nay

- **Đối với các nước ASEAN 6:**
 - + Đưa vào cắt giảm thuế quan: 99,40% số dòng thuế
 - + Thuế suất đạt 0-5%: 99,71% danh mục cắt giảm
 - + Thuế suất 0%: 85,30%
 - + Thuế suất trung bình: 0,79%

Cam kết thuế quan

Các cam kết thuế quan cho tới nay

- Đối với các nước CLMV:

- + Đưa vào cắt giảm thuế quan: 98,31% số dòng thuế
- + Thuế suất đạt 0-5%: 93,15%
- + Thuế suất 0%: 46,07%
- + Thuế suất trung bình: 3%

Cam kết thuế quan của Việt Nam

Các cam kết thuế quan cho tới nay

- Đối với Việt Nam:

- + Đưa vào cắt giảm thuế quan: 97,58%
- + Thuế suất 0%: 56,49%
- + Thuế suất 0-5%: 98,89%
- + Thuế suất trung bình: 2,72%

Cam kết thuế quan của Việt Nam

Các cam kết thuế quan cho tới nay

- **Một số mặt hàng chủ yếu của Việt Nam vẫn giữ ở mức thuế suất cao:**
 - + Chủ yếu là các mặt hàng nông sản như: Thịt; trứng gà, vịt; lúa gạo và quả thuộc chi cam quýt, v.v
 - + Ô tô, xe máy vẫn có mức thuế suất cao, trung bình 80% với ô tô và 90% với xe máy.

Cam kết thuế quan của Việt Nam

Giai đoạn 2010-2015

- 2010: ASEAN-6 sẽ hoàn tất xóa bỏ thuế quan đối với các sản phẩm trong danh mục loại trừ.
 - CLMV sẽ phải ban hành biểu thuế để đưa thuế suất về 0% vào năm 2015.
- 2015, tất cả các mặt hàng sẽ có thuế suất là 0%, trừ mặt hàng trong danh mục Loại trừ chung.
 - Tuy nhiên CLMV được hưởng linh hoạt tới 2018 với 7% số dòng thuế.

Giới thiệu về AFAS

Nội dung chính của Hiệp định

Hợp tác

- Trao đổi thông tin
- Tăng cường năng lực
- Nghiên cứu và phát triển

Tự do hóa

- Đàm phán các cam kết cụ thể thông qua các vòng đàm phán
- Không cho phép ban hành các biện pháp phân biệt đối xử và hạn chế tiếp cận thị trường mới

Thuận lợi hóa

- Đàm phán các thỏa thuận công nhận lẫn nhau trong các phân ngành dịch vụ (tư vấn kỹ thuật, khảo sát đất đai, khám chữa bệnh, kiến trúc, ...)
- Tạo thuận lợi cho di chuyển thể nhân cung cấp dịch vụ

Giới thiệu về AFAS

Khái niệm về tự do hóa dịch vụ



Giới thiệu về AFAS

Các rào cản dịch vụ phổ biến được tự do hóa

1. Số lượng các nhà cung cấp dịch vụ
2. Hình thức doanh nghiệp
3. Tỷ lệ vốn góp nước ngoài tối đa
4. Giá trị giao dịch
5. Số lượng giao dịch
6. Số lượng thể nhân được tuyển dụng

Giới thiệu về AFAS

Các cam kết

1. Các nước Thành viên ASEAN đã trải qua 5 Vòng đàm phán và 6 Gói cam kết. Đang tiến hành đàm phán Gói cam kết 7.
2. Dự kiến Gói cam kết 7 của Việt Nam có mức độ cam kết tương đương khi gia nhập WTO và bổ sung thêm một số phân ngành mới
3. Các nước ASEAN đang đàm phán mô hình tự do hóa dịch vụ trong ASEAN tới năm 2015

Giới thiệu về AFAS

Các cam kết cụ thể

1. Dịch vụ ưu tiên tự do hóa (y tế, du lịch, vận tải hàng không và e-ASEAN): 51% vào năm 2008 và 70% vào năm 2010
2. Dịch vụ logistics: 49% vào năm 2008 và 70% vào năm 2013
3. Dịch vụ phi ưu tiên: 51% vào năm 2010 và 70% vào năm 2015
4. Phương thức 1 và Phương thức 2: Không hạn chế

Giới thiệu về ACIA

Mục tiêu

- Kế thừa và hoàn thiện các quy định của Hiệp định AIA và ASEAN-IGA
- Tự do hóa đầu tư nhằm tạo ra một môi trường đầu tư tự do và mở cửa
- Mang lại lợi ích cho cả nhà đầu tư ASEAN và nhà đầu tư nước ngoài
- Dành đối xử đặc biệt và khác biệt cho các nước Thành viên mới của ASEAN

Giới thiệu về ACIA

Nội dung Hiệp định

HIỆP ĐỊNH ĐẦU
TƯ TOÀN
DIỆN ACIA
(ACIA): Một số
nội dung chính

Phạm vi điều chỉnh: Tất cả các lĩnh vực và hình thức đầu tư (trực tiếp và gián tiếp), loại trừ mua sắm chính phủ

Đối xử quốc gia

Đối xử Tối huệ quốc

Đối xử đặc biệt và khác biệt với các nước Thành viên mới của ASEAN

Chuyển tiền

Bảo hộ đầu tư

Giới thiệu về ACIA

Danh mục bảo lưu Hiệp định ACIA

- Mục tiêu: Xóa bỏ rào cản và phân biệt đối xử giữa các nhà đầu tư ASEAN
- Lộ trình: 3 giai đoạn 2010-2012-2014 với ASEAN 8 và 2011-2013-2015 với Lào và Mi-an-ma
- Gồm 2 phần: Bảo lưu chung và bảo lưu theo 5 ngành kinh tế
- Hiện đang trong quá trình đàm phán, dự kiến sẽ được hoàn tất và ký kết giữa năm 2010